TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2024/HS - PT.
Ngày 10 - 01 - 2024.

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Nam và ông Ma Hồng Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 74/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2023/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN VĂN T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/6/1984 tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn Sơn Hạ 4, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tư (đã chết) và mẹ nuôi Khúc Thị Biên; Có vợ Trần Thị Nga (đã ly hôn) và có 03 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 05/QĐ-XPVPHC ngày 31/8/2021 của Hạt kiểm lâm thành phố Tuyên Quang, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi không chấp hành đầy đủ các quy định của phát luật về hồ sơ lâm sản hợp pháp (đã nộp phạt ngày 01/9/2021);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến ngày 17/4/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi cư trú. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Bùi Minh Đại, ông Ngô Chí Hưng - Luật sư, Công ty TNHH Sao Thủ Đô thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội;

Địa chỉ: Số 170 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 nguyên đơn dân sự và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Hà Phúc D, trú tại thôn A, xã X, huyện Chiêm Hóa được Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa cấp 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các số: DA806346; số DA806347; số DA806348 cùng ngày 02/8/2021 (giao đất không giao rừng) trong đó có các lô 12, 17, khoảnh 324B, trạng thái HG1, rừng hỗn giao gỗ - tre nứa tự nhiên núi đất là rừng tự nhiên, khu vực rừng Khau Khướn thuộc thôn Ngoan A, xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa *(theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND, ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Quyết định điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân ba loại rừng số 1820/QĐ-UBND, ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)* toàn bộ diện tích rừng trên đất của ông D là thuộc sở hữu Nhà nước do Ủy ban nhân dân xã Xuân Quang quản lý. Khoảng tháng 5 năm 2022, ông Hà Phúc D chuyển nhượng toàn bộ diện tích rừng được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất nêu trên cho Nguyễn Văn T với giá 600.000.000 đồng (khi chuyển nhượng đất rừng ông D nói cho T biết rừng là cây tự nhiên do Nhà nước quản lý, không được phép khai thác).

Khoảng 08 giờ ngày 04/12/2022, Nguyễn Văn T nảy sinh ý định thực hiện hành vi khai thác gỗ tự nhiên trên diện tích đất đã mua với ông D để bán lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân, nên T đã một mình đem theo dao tư, máy cưa xăng (không rõ nhãn hiệu) đến vị trí rừng lô 12, khoảnh 324B, (như đã nêu trên) để khai thác các cây thân gỗ to, thẳng, mọc tự nhiên. Khi đến nơi, T dùng dao phát, dọn cây cỏ dại xung quanh thân cây, sau đó dùng cưa xăng cắt hạ 76 cây thân gỗ (nhóm V đến nhóm VIII) có đường kính trung bình từ 15cm đến 35cm được tổng khối lượng: 12,440 m^3, sau đó tiếp tục dùng máy cưa xăng cắt các thân cây gỗ thành từng đoạn, mỗi đoạn dài khoảng 1,3m để thuận tiện cho việc vận chuyển. Khoảng 06 giờ ngày 07/12/2022, T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu FORLAND, loại THACO FD150, màu sơn xanh biển số 22H - 009.78 đăng ký mang tên Nguyễn Văn T, đi từ nhà đến vị trí đã khai thác trước đó, rồi bốc xếp 133 đoạn gỗ có tổng khối lượng 4,531 m^3 lên thùng xe, sau đó điều khiển xe ô tô để về nhà, còn lại 7,909 m^3 gỗ đã khai thác T để tại hiện trường. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi T điều khiển xe chở gỗ về khu vực thuộc Thôn Sơn Hạ 4, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang thì bị tổ công tác Chi cục kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang phát hiện, lập biên bản và tạm giữ phương tiện cùng toàn bộ vật chứng và chuyển hồ sơ đến Hạt kiểm lâm huyện Chiêm Hoá để giải quyết theo thẩm quyền.

Trong quá trình Hạt kiểm lâm huyện Chiêm Hoá thụ lý giải quyết về hành vi Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng. Khoảng cuối tháng 01/2023, Nguyễn Văn T tiếp tục nảy sinh ý định thực hiện hành vi phát, đốt diện tích rừng còn lại tại lô 12 và toàn bộ diện tích rừng tại lô 17 khoảnh 324B, (trạng thái HG1, rừng hỗn giao gỗ - tre nứa tự nhiên núi đất là rừng tự nhiên) để lấy đất trồng cây lâm nghiệp, cụ thể:

Trong các ngày 27, 28, 29 tháng 01 năm 2023, Nguyễn Văn T đã hợp đồng thuê 02 người đàn ông không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể dùng máy cưa xăng, dao phát dọn thực bì (gồm các cây thân gỗ nhỏ, cây nứa, cây cọ và cỏ dại…); cắt đổ các cây gỗ tự nhiên (nhóm V đến nhóm VIII) trên toàn bộ diện tích còn lại tại Lô 12 là (6.465 m ^{2}*)* và lô 17 là (5.246 m^2), khoảnh 324, trạng thái rừng là rừng hỗn giao gỗ - tre nứa tự nhiên núi đất, chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc thôn Ngoan A, xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Ngày 12/02/2023, Hạt kiểm lâm huyện Chiêm Hóa tiến hành tuần tra rừng thì phát hiện hành vi vi phạm của T.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/12/2022, xác định: Số lâm sản do Nguyễn Văn T khai thác trái phép tại lô 12, khoảnh 324B là 76 cây thân gỗ (nhóm V đến nhóm VIII) bị chặt hạ có đường kính trung bình từ 15cm đến 35cm, số gỗ còn lại tại hiện trường là 7,909 m^3.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 24/02/2023, xác định tổng diện tích rừng bị Nguyễn Văn T hủy hoại tại các lô 12,17, Khoảng 324B có tổng diện tích là: 11.711 m^2 *(Mười một nghìn bảy trăm mười một mét vuông)*, trong đó: tại lô 12 là (6.465 m ^{2}) và lô 17 là (5.246 m^2). Lâm sản bị thiệt gồm 226 cây thân gỗ (nhóm V đến nhóm VIII), có tổng khối lượng là 16,494m^3; 488 cây nứa; 17 cây Cọ.

Tại các biên bản xác định đối tượng rừng và loại cây ngày 16/12/2022, ngày 26/02/2023 của Hạt kiểm lâm huyện Chiêm Hóa xác định: Diện tích rừng do Nguyễn Văn T khai thác trái phép và Huỷ hoại tại các lô 12, 17 khoảnh 324B, trạng thái HG1, rừng hỗn giao gỗ - tre nứa tự nhiên núi đất, chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc sở hữu Nhà nước do UBND xã Xuân Quang quản lý (Theo bản đồ phân ba loại rừng, ban hành kèm theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang) thuộc Ngoan A, xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa, chủng loại nhóm gỗ gồm: Loài cây Lim vang (nhóm V); cây Bứa nứa, cây Lòng mang, cây Máu chó, cây Ràng ràng mít, cây Xoan đào, cây Xoan nhừ, cây Thôi ba (nhóm VI); cây Mãn đĩa, cây Ngát, cây Thừng mực, cây Trám trắng, cây Vạng trứng (nhóm VII); cây Bông bạc, cây Sung, cây Trẩu, cây Ba bét (nhóm VIII).

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, kết luận: Tổng trị giá lâm sản bị Nguyễn Văn T khai thác tại thời điểm tháng 12/2022, có tổng trị giá là: 15.348.700 đồng, *(Mười lăm triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn, bảy trăm đồng chẵn),* Cụ thể:

+ Gỗ nhóm V, có tổng khối lượng: 2,408 m^3 có trị giá là: 3.555.200 đồng *(Ba triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, hai trăm đồng chẵn).*

+ Gỗ nhóm VI, có tổng khối lượng: 4,641 m^3 có trị giá là: 6.131.900 đồng *(Sáu triệu một trăm ba mốt nghìn, chín trăm đồng chẵn).*

+ Gỗ nhóm VII, có tổng khối lượng 4,070 m^3 có trị giá là: 4.468.800 đồng *(Bốn triệu bốn trăm sáu tám nghìn, tám trăm nghìn đồng chẵn).*

+ Gỗ nhóm VIII, có tổng khối lượng 1,321 m^3 có trị giá là: 1.192.800 đồng *(Một triệu một trăm chín hai nghìn, tám trăm đồng chẵn).*

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, kết luận: Trị giá lâm sản do Nguyễn Văn T Hủy hoại rừng tại thời điểm tháng 01/2023, có tổng trị giá là: 22.697.100 đồng *(Hai mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, một trăm đồng chẵn)*, cụ thể:

- 226 cây thân gỗ thuộc loài nhóm thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII, có tổng khối lượng: 16,494 m^3 có trị giá là: 18.565.100 đồng (*Mười tám triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, một trăm đồng chẵn).*

- 488 cây Nứa có đường kính từ 2cm đến 4cm, chiều dài từ 2m đến 6m có trị giá là: 732.000 đồng *(Bảy trăm ba hai nghìn đồng).*

- 17 cây Cọ, có đường kính từ 28 cm đến 42 cm, chiều dài từ 3,9 m đến 6,2 m có trị giá là: 3.400.000 đồng *(Ba triệu bốn trăm nghìn đồng).*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản và tội Hủy hoại rừng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 232; điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 (đối với tội Hủy hoại rừng) và Điều 55 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn T 06 tháng tù về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản 02 năm tù về tội Hủy hoại rừng. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn T chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ cho bị cáo thời gian tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến 17/4/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội; bị cáo khai trong

giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai toàn bộ sự việc xảy ra, bị cáo xác định là phạm tội với Nhà nước, nhưng tại cấp phúc thẩm có Luật sư phân tích, giải thích cho bị cáo thì bị cáo thấy hành vi đó không cấu thành tội phạm. Do hồ sơ thửa đất bị cáo mua của hộ gia đình ông Hà Phúc D đã được Uỷ ban nhân dân huyện Chiêm Hóa cấp là đất rừng sản xuất, nên bị cáo có quyền khai thác, phát dọn thực bì để trồng cây mới mà không phải xin phép bất cứ cơ quan tổ chức nào.

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm và tranh luận:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật, đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định, thủ tục giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm đúng trình tự tố tụng; về thủ tục tố tụng trong giai đoạn giải quyết tin báo có thiếu sót như: người khám nghiệm hiện trường chưa được thủ trưởng cơ quan, đơn vị phân công; đánh số bút lục không đúng theo điểm a khoản 2 Điều 35 Thông tư số 04/2018/TTLT ngày 19/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng, nhưng không làm thay đổi bản chất của vụ án, không có căn cứ làm sai lệch hồ sơ.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, 02 năm tù về tội Hủy hoại rừng là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với nội dung kháng cáo đề nghị tuyên bị cáo không phạm tội. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết mới để chứng minh cho nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ:

Về tố tụng: Trong giai đoạn điều tra tại cấp sơ thẩm có một số vi phạm tố tụng như biên bản giao nhận tài liệu gồm 29 tài liệu văn bản, nhưng từ khi có Quyết định số 15/QĐ-KT ngày 07/12/2022 cho đến khi giao nhận không có các văn bản nêu trên, người khám nghiệm hiện trường chưa được thủ trưởng cơ quan, đơn vị phân công phụ trách, đánh số bút lục vi phạm điểm a khoản 2 Điều 35 Thông tư số 04/2018/TTLT ngày 19/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Công an - Bộ quốc phòng, các cơ quan tố tụng chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh lô đất bị cáo Nguyễn Văn T khai thác là rừng tự nhiên hay rừng trồng, có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ.

Về nội dung vụ án: Gia đình ông Hà Phúc D, trú tại thôn A, xã X, huyện Chiêm Hóa khai phá một diện tích đất gồm đất rừng và đất nuôi trồng thủy sản, đến ngày 06/5/2019 làm đơn đề nghị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 02/8/2021 UBND huyện Chiêm Hóa cấp 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các số: DA806346; số DA806347; số DA806348 tại điểm g mục 1 phần II đều ghi "Nguồn gốc đất sử dụng: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất". Khoảng tháng 5 năm 2022, ông Hà Phúc D chuyển nhượng toàn bộ diện tích rừng được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất nêu trên anh Nguyễn Văn T, sau đó anh Nguyễn Văn T đã khai thác một phần diện tích rừng tại các thửa đất nêu trên với mục đích khai thác là để trồng rừng mới.

Các lô đất anh Nguyễn Văn T khai thác tại khoảnh 324B thuộc thôn Ngoan A, xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa thuộc đất rừng sản xuất là rừng trồng.

Hành vi khai thác rừng của anh Nguyễn Văn T không cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản và tội Hủy hoại rừng theo quy định tại Điều 232 và Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Các con số thống kê trong hồ sơ vụ án về khối lượng gỗ do anh Nguyễn Văn T khai thác tại lô 12, khoảnh 324B còn nhiều mâu thuẫn. Uỷ ban nhân dân xã Xuân Quang không phải chủ sở hữu rừng đối với các lô đất anh T mua của gia đình ông Hà Phúc D, một hành vi chỉ xử lý một tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 157, 358, 359 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án hình sự sơ thẩm và đình chỉ vụ án hoặc để điều tra lại.

Bị cáo Nguyễn Văn T nhất trí với luận cứ bào chữa của Luật sư, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; kết luận định giá, lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/12/2022 đến ngày 07/12/2022, Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 trú tại thôn Sơn Hạ 4, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi khai thác trái phép: 12,440 m^3 gỗ thuộc loài

thực vật thông thường (nhóm V đến nhóm VIII), tại lô 12, khoảnh 324B, trạng thái rừng hỗn giao gỗ - tre nứa tự nhiên núi đất, chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên, thuộc thôn Ngoan A, xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang do Ủy ban nhân dân xã Xuân Quang, quản lý. Tổng giá trị lâm sản bị thiệt hại là: 15.348.700 đồng *(Mười lăm triệu, ba trăm bốn tám nghìn, bảy trăm đồng).*

Trong các ngày 27, 28, 29 tháng 01 năm 2023, Nguyễn Văn T đã có hành vi thuê 02 người đàn ông không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ dùng dao, máy cưa xăng Huỷ hoại: 11.711 m^2 *(Mười một nghìn bảy trăm mười một mét vuông)* rừng tại các lô 12, lô 17 Khoảnh 324B, trạng thái rừng hỗn giao gỗ - tre nứa tự nhiên núi đất, chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên, thuộc thôn Ngoan A, xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang do Ủy ban nhân dân xã Xuân Quang, quản lý mục đích để lấy đất trồng cây lâm nghiệp. Tổng giá trị lâm sản bị thiệt hại là: 22.697.100 đồng *(Hai mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, một trăm đồng).*

Hành vi khai thác trái phép 12,440 m^3 gỗ thuộc loài thực vật thông thường (nhóm V đến nhóm VIII), tại lô 12, khoảnh 324B, trạng thái rừng hỗn giao gỗ - tre nứa tự nhiên núi đất, chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Hành vi hủy hoại 11.711 m^2 *(Mười một nghìn bảy trăm mười một mét vuông)* rừng tại các lô 12, lô 17 Khoảnh 324B, trạng thái rừng hỗn giao gỗ - tre nứa tự nhiên núi đất, chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội Hủy hoại rừng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo đã nảy sinh ý định thực hiện khai thác gỗ tự nhiên trên diện tích đất đã mua với ông D nên trong khoảng thời gian từ ngày 04/12/2022 đến ngày 07/12/2022 bị cáo đã có hành vi trực tiếp sử dụng dao tư, máy cưa xăng (không rõ nhãn hiệu) đến vị trí rừng lô 12, khoảnh 324B để khai thác các cây thân gỗ to, thẳng, mọc tự nhiên. Bị cáo đã khai thác được 12.440m^3, quá trình bị cáo vận chuyển 4,531m^3 thì bị tổ công tác Chi cục kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang phát hiện, lập biên bản và tạm giữ phương tiện cùng toàn bộ vật chứng và chuyển hồ sơ đến Hạt kiểm lâm huyện Chiêm Hoá để giải quyết theo thẩm quyền. Trong thời gian giải quyết hành vi vi phạm các quy định về khai thác về bảo vệ rừng, bị cáo lại tiếp tục có hành vi đốt diện tích rừng còn lại tại lô 12 và toàn bộ diện tích rừng tại lô 17 khoảnh 324B, (trạng thái HG1, rừng hỗn giao gỗ - tre nứa tự nhiên núi đất là rừng tự nhiên) để lấy đất trồng cây lâm nghiệp, cụ thể bị cáo đã hủy hoại 11.711m^2 đất rừng tự nhiên. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản và 02 năm tù về tội Hủy hoại rừng là phù hợp, đúng người, đúng quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình tình tiết mới, không có căn cứ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử cần giữ nguyên mức án sơ thẩm đã tuyên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[3] Xét đề nghị của người bào chữa về thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra tại cấp sơ thẩm có một số sai sót như biên bản giao nhận tài liệu, người khám nghiệm hiện trường chưa được thủ trưởng cơ quan, đơn vị phân công phụ trách, đánh số bút lục không đúng theo điểm a khoản 2 Điều 35 Thông tư số 04/2018/TTLT ngày 19/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Công an - Bộ quốc phòng, nhưng không làm thay đổi bản chất của vụ án, không có căn cứ làm sai lệch hồ sơ. Về hành vi phạm tội của bị cáo Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản và hành vi Hủy hoại rừng tại lô 12 và toàn bộ diện tích rừng tại lô 17 khoảnh 324B, (trạng thái HG1, rừng hỗn giao gỗ - tre nứa tự nhiên núi đất là rừng tự nhiên), nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 232; điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 (đối với tội Hủy hoại rừng) và Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, 02 (hai) năm tù về tội Hủy hoại rừng.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến ngày 17/4/2023 là 25 ngày.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (10/01/2024)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh TQuang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- CQCSĐT Công an huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THA huyện Chiêm Hóa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Văn Chương